

Số: /KH-UBND

Hòa Sơn, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hòa Sơn năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình hành động số 123-CTr/HU của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hòa Sơn năm 2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Đảng ủy. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các mục tiêu toàn diện, nhiệm vụ chuyển đổi số xã Hòa Sơn giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn.

- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, bảo đảm liên thông kết nối từ huyện đến xã.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 60%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 70%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.

- 80% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% Trang thông tin điện tử của địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của xã được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 60% (không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

2.3. Phát triển kinh tế số

- 100% sản phẩm OCOP của xã được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa (*shopee, tiki, lazada, sendo, voso, postmart...*).

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

2.4. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%.

- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xã triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt trên 90%.
- Bảo đảm mỗi người dân có một danh tính số đạt 100%.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ đã được phê duyệt.
- 100% hệ thống thông tin, thiết bị tại cơ quan được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng, sử dụng các hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện xâm nhập, hệ thống phòng chống mã độc,...

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số:

- Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số. Lựa chọn một thôn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.
- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, người lao động; nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

2. Hạ tầng số:

- Triển khai chuyển đổi IPv6 tại các cơ quan nhà nước.
- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn thông tin các mạng, hệ thống thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; sẵn sàng hạ tầng phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

3. Dữ liệu số:

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo .
- Các ngành, đoàn thể xã đẩy mạnh xây dựng các nền tảng số, triển khai nhanh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo định hướng của các chương trình, chiến lược, kế hoạch về chuyển đổi số.
- Vận động người dân phát triển dữ liệu công dân số (CCCD, tài khoản định danh điện tử, hồ sơ SKĐT, tài khoản thanh toán điện tử, chữ ký số...).

4. Chính quyền số:

- Tiếp tục triển khai thực hiện đơn vị, địa phương có một sản phẩm chuyển đổi số cụ thể.
- Xây dựng mô hình xã chuyển đổi số gắn với chương trình nông thôn mới, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân.
- Tiếp tục triển khai đến các ngành, đoàn thể xã phổ cập Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và triển khai thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Kinh tế số và xã hội số:

- Tích hợp các nền tảng có tính hạ tầng trong việc triển khai các ứng dụng số như chữ ký số, thanh toán số, định danh số.

- Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các nền tảng số, ứng dụng số giải quyết, tháo gỡ điểm nghẽn, từ đó thúc đẩy kinh tế số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THƯỜNG XUYÊN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

a) Tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, nhất là người đứng đầu nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương; xem chuyển đổi số là công cụ tiết kiệm về nguồn lực góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

c) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức và hành động, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh.

2. Thể chế, chính sách số:

a) Cụ thể hóa các văn bản của Tỉnh, huyện về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của xã nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

b) Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách đủ mạnh để huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội thực hiện chuyển đổi số; nhất là cơ chế chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số trên các lĩnh vực trọng điểm.

3. Hạ tầng số:

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại đơn vị, địa phương thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Tỉnh đến cấp xã để phục vụ Chính quyền số.

c) Nâng cao chất lượng mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh.

d) Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

e) Tập trung nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại cấp xã.

4. Phát triển dữ liệu số:

a) Triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) kết nối với các CSDL của huyện. Tổ chức triển khai, đưa vào khai thác CSDL dùng chung của huyện theo nhiệm vụ được giao. Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu Quốc gia.

b) Tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu đã có từ các CSDL tỉnh với các hệ thống của huyện.

c) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Tiếp tục triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, thường xuyên tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư các thông tin y tế, bảo hiểm xã hội,..., phục vụ phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng công dân số từ VNeID.

5. An toàn thông tin mạng:

a) Tập trung triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Bảo đảm 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

b) Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trên môi trường mạng.

6. Nhân lực số:

a) Tiếp tục duy trì công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Tiếp tục phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến...; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Triển khai đào tạo trực tuyến cho người dân thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Chính quyền số:

a) Thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Tập trung thực hiện rà soát quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến

thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

b) Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

c) Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của Huyện kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

d) Duy trì kết nối trực liên thông văn bản của huyện kết nối liên thông với đơn vị, địa phương thông qua Trục liên thông văn bản Tỉnh.

đ) Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện; triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của huyện, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và cơ sở dữ liệu về đất đai.

8. Kinh tế số và xã hội số:

a) Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Chú trọng phát triển kinh tế số một số ngành lĩnh vực như: thông tin, truyền thông, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, công thương, thương mại điện tử, nông nghiệp, giao thông...

b) Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các hộ bán lẻ, hộ tạp hoá và chợ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

d) Tiếp tục phối hợp với huyện cấp phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng công vụ. Phổ cập mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

đ) Chỉ đạo Đoàn Thanh niên tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến.

e) Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ

năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VneID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Cổng Dịch vụ công cấp huyện.

f) Tăng cường công tác quản lý hành chính tại cơ sở khám, chữa bệnh; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

h) Ưu tiên hỗ trợ người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngoài ngân sách huyện hỗ trợ cho việc phát triển Chuyển đổi số của xã hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí còn lại. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa và Thông tin:

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể xã, đơn vị thuộc xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin huyện tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của xã.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; Kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung Kế hoạch khi cần thiết nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng UBND xã:

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể xã, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã.

- Phối hợp với Văn hóa - Thông tin xã trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn hóa thông tin xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từng chỉ số tại Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện theo Quyết định 852/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tài chính - Kế toán xã:

Phối hợp với Văn hóa - Thông tin, các ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã thực hiện kế hoạch này.

4. Địa chính- Nông nghiệp – xây dựng – môi trường:

Phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

5. Công an xã:

- Phối hợp với Văn hóa - Thông tin, Văn phòng UBND xã và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn xã.

6. Đề nghị Đoàn Thanh niên

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các chi đoàn tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế- xã hội.

- Tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giao dịch qua môi trường mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các ngành, đoàn thể xã: Tổ chức tuyên truyền trong lực lượng hội viên, đoàn viên kế hoạch chuyển đổi số bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND xã Hòa Sơn. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, các ngành, đoàn thể xã kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Công chức Văn hóa – Thông tin xã) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CDS huyện;
- Phòng VHHTT huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các PCT. UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VHHTT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hồng Thúy Hằng

